

Nghiên cứu trường hợp (case study) như một chiến lược nghiên cứu

THÀNH NHÂN

1. Case study trong các chiến lược nghiên cứu

Khi nào và tại sao cần tiến hành một case study trên một chủ đề nào đó? Có nên cân nhắc sử dụng, chẳng hạn một nghiên cứu thử nghiệm, một survey hay một nghiên cứu lịch sử để thay thế không?

Mỗi một sự lựa chọn như vậy là một chiến lược nghiên cứu khác nhau. Mỗi chiến lược là một cách thức thu thập, phân tích những bằng chứng thực nghiệm khác nhau. Và mỗi cái đều có ưu và nhược điểm riêng.

Có một quan niệm không chính xác song khá phổ biến là: các chiến lược nghiên cứu khác nhau cần được sắp xếp theo thứ hạng. Chẳng hạn:

- Case study thích hợp cho giai đoạn thăm dò của một cuộc nghiên cứu.
- Survey và nghiên cứu lịch sử thích hợp cho giai đoạn mô tả.
- Còn thử nghiệm chỉ nên dung trong các khảo sát giải thích và tìm các quan hệ nhân quả v.v...

Trên thực tế thì không hẳn như thế. Ở đây ranh giới giữa các chiến lược nghiên cứu là không quá chặt chẽ. Mỗi chiến lược có thể sử dụng cho cả ba mục đích: thăm dò mô tả, giải thích. Một quan niệm phù hợp hơn về việc sử dụng các chiến lược nghiên cứu có lẽ là quan niệm đa nguyên (pluralistic). Cần tránh những sai lầm quá thô thiển như: đáng lý sử dụng chiến lược này thì lại sử dụng chiến lược khác kém ưu thế hơn hẳn. Có một cách phân biệt tốt hơn Case study với các chiến lược nghiên cứu khác nhau là so sánh 3 điều kiện tình huống như sau:

Các tình huống thích hợp cho những chiến lược nghiên cứu khác nhau

Chiến lược nghiên cứu	Hình thức của các câu hỏi (vấn đề) nghiên cứu	Đòi hỏi có sự kiểm soát đối với các sự kiện hành vi	Tập trung vào các sự kiện
Thử nghiệm	Như thế nào, tại sao	Có	Có
Survey (nghiên cứu mẫu)	Ai, cái gì, ở đâu, bao nhiêu?	Không	Có
Phân tích tại liệu. Thống kê lưu trữ	Ai, cái gì, ở đâu, bao nhiêu?	Không	Có/ Không
Lịch sử	Như thế nào, tại sao?	Không	Không
Case study	Như thế nào, Tại sao?	Không	Có

Có hai nhóm câu hỏi chính:

- Nhóm câu hỏi: “Ai, cái gì, ở đâu” tương đối thích hợp để được đặt trong các nghiên cứu thăm dò, mô tả. Mở rộng ra có thêm các câu hỏi “bao nhiêu” để định lượng hóa.

- Nhóm câu hỏi “Nhu thế nào, tại sao” rõ ràng là thích hợp cho các nghiên cứu giải thích.

Ở đây: + Các chiến lược nghiên cứu có thể được sử dụng linh hoạt riêng rẽ hoặc kết hợp (Ví dụ có các Case study trong một cuộc survey hoặc ngược lại).

+ Các chiến lược nghiên cứu là không loại trừ nhau mà bổ sung cho nhau.

Tuy nhiên, có những tình huống mà một chiến lược nghiên cứu nào đó là thuận lợi nhất. Đối với Case study đó là tình huống: khi mà các câu hỏi “Nhu thế nào, tại sao?” được đặt ra cho một loạt sự kiện xảy ra trong hiện tại mà nhà nghiên cứu có rất ít hoặc không có sự theo dõi và kiểm soát (hay hiểu biết) đối với chúng.

Ở đây chức năng thăm dò và giải thích là rất rõ. Hai câu hỏi “Nhu thế nào và tại sao” được nêu ra trong nghiên cứu là một ví dụ có tính kinh điển về tình huống sử dụng Case study.

2. Một định nghĩa về Case study

Có rất nhiều định nghĩa

Đây là một định nghĩa mang tính “kỹ thuật” nhiều hơn. Case study là một khảo sát thực nghiệm mà.

+ Nghiên cứu một hiện tượng đang xảy ra trong bối cảnh đời sống và hiện thực của nó, khi mà:

+ Những ranh giới giữa hiện tượng và bối cảnh là không rõ ràng, và

+ Sử dụng nhiều nguồn thông tin, bằng chứng khác nhau.

Định nghĩa này không chỉ giúp ta hiểu về Case study mà còn giúp phân biệt nó với các chiến lược nghiên cứu khác.

Ví dụ:

- Thử nghiệm: Tách biệt hoàn toàn hiện tượng - Bối cảnh

- Lịch sử: có chú ý tới tình huống phức tạp phức tạp Hiện tượng và Bối cảnh, song trong quá khứ.

Survey: cố gắng gắn với Hiện tượng lẫn Bối cảnh. Song khả năng của Survey nghiên cứu Bối cảnh là cực kỳ hạn chế. Người thiết kế Survey phải thường xuyên “chiến đấu” để hạn chế số lượng các biến số cần phân tích (hay số câu hỏi cần hỏi) và cố gắng cho về an toàn trong khuôn khổ dung lượng mẫu có thể nghiên cứu.

3. Case study trong các nghiên cứu đánh giá

Case study có vai trò nổi bật trong việc đánh giá, chẳng hạn một sự can thiệp nào đó, một tác động của một chính sách, biện pháp cụ thể nào đó.

Có hướng áp dụng Case study trong lĩnh vực này.

a, Quan trọng nhất là *giải thích các quan hệ nhân quả trong sự can thiệp vào đời sống hiện thực* mà quá phức tạp để sử dụng các chiến lược Survey hoặc thử nghiệm.

b, Mô tả bối cảnh đời sống - hiện thực trong đó sự can thiệp đã diễn ra.

c, Case study đóng vai trò minh họa cho sự can thiệp, giúp vào việc đánh giá sự can thiệp này.

d, Sử dụng Case study để thăm dò phát hiện những tình huống trong đó, sự can thiệp cần đánh giá chưa cho những hệ quả rõ ràng, xác định